

Số:1228/QĐ-UBND

Long Phú, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 493/TTr-PNV ngày 07/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Long Phú phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Ban Chỉ đạo ISO, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và công nghệ (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo 144 (Sở KH và CN);
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo ISO;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Lưu: VT - LT, NV.

CHỦ TỊCH

Kim Hen

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Long Phú
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực
hoạt động của UBND huyện Long Phú**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1228 /QĐ-UBND
ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND huyện Long Phú)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Long Phú, ngày 08 tháng 10 năm 2019
CHỦ TỊCH

Kim Hen

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN LONG PHÚ
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2015

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
I. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC							
1	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-01/LTHH	X				
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-02/LTHH	X				
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-03/LTHH	X				
4	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	QT-04/LTHH	X				
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	QT-05/LTHH	X				
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	QT-06/LTHH	X				
7	Cấp giấy phép bán lẻ rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QT-07/LTHH	X				
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QT-08/LTHH	X				
9	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QT-09/LTHH	X				
10	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-10/LTHH	X				
11	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-11/LTHH	X				
12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-12/LTHH	X				
II. LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG							
13	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT-01/TĐKT	X				
14	Thủ tục Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	QT-02/TĐKT	X				
15	Thủ tục Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	QT-03/TĐKT	X				
16	Thủ tục Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT-04/TĐKT	X				
17	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	QT-05/TĐKT	X				
18	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	QT-06/TĐKT	X				
19	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	QT-07/TĐKT	X				
20	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình	QT-08/TĐKT	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
III. LĨNH VỰC TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ							
21	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	QT-01/TCBC	X				
22	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	QT-02/TCBC	X				
23	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	QT-03/TCBC	X				
IV. LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ							
24	Công nhận ban vận động thành lập hội	QT-01/TCPCP	X				
25	Thành lập hội	QT-02/TCPCP	X				
26	Phê duyệt điều lệ hội	QT-03/TCPCP	X				
27	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	QT-04/TCPCP	X				
28	Đổi tên hội	QT-05/TCPCP	X				
29	Hội tự giải thể	QT-06/TCPCP	X				
30	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT-07/TCPCP	X				
31	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT-08/TCPCP	X				
32	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	QT-09/TCPCP	X				
33	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	QT-10/TCPCP	X				
34	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	QT-11/TCPCP	X				
35	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT-12/TCPCP	X				
36	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	QT-13/TCPCP	X				
37	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	QT-14/TCPCP	X				
38	Đổi tên quỹ	QT-01/TCPCP	X				
39	Quỹ tự giải thể	QT-01/TCPCP	X				
V. LĨNH VỰC TÔN GIÁO							
40	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	QT-01/TG	X				
41	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	QT-02/TG	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
42	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	QT-03/TG	X				
43	Thônggg báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	QT-04/TG	X				
44	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	QT-05/TG	X				
45	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	QT-06/TG	X				
46	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	QT-07/TG	X				
47	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT-08/TG	X				

VI. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

48	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-01/HT	X				
49	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT-02/HT	X				
50	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-03/HT	X				
51	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-04/HT	X				
52	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-05/HT	X				
53	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-06/HT	X				
54	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-07/HT	X				
55	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT-08/HT	X				
56	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT-09/HT	X				
57	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT-10/HT	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
58	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	QT-11/HT	X				
59	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-12/HT	X				
60	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-13/HT	X				
61	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT-14/HT	X				
62	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-15/HT	X				
63	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	QT-16/HT	X				
VII. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC							
64	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT-01/CT	X				
65	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-02/CT	X				
66	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	QT-03/CT	X				
67	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	QT-04/CT	X				
68	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-05/CT	X				
69	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT-06/CT	X				
70	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	QT-07/CT	X				
71	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	QT-08/CT	X				
72	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	QT-09/CT	X				
73	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	QT-10/CT	X				
74	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	QT-11/CT	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
75	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-12/CT	X				
VIII. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO							
76	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	QT-01/TC	X				
IX. LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN							
77	Tiếp công dân tại cấp huyện	QT-01/TCD	X				
X. LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN THU'							
78	Xử lý đơn tại cấp huyện	QT-01/XLĐT	X				
XI. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI							
79	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	QT-01/KN	X				
80	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	QT-02/KN	X				
XII. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG							
81	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	QT-01/PCTN	X				
82	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	QT-02/PCTN	X				
83	Xác minh tài sản, thu nhập	QT-03/PCTN	X				
84	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT-04/PCTN	X				
85	Thực hiện việc giải trình	QT-05/PCTN	X				
XIII. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC							
86	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT-01/BTNN	X				
87	Phục hồi danh dự	QT-02/BTNN	X				
XIV. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG							
88	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	QT-02/QHXD	X				
89	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	QT-03/QHXD	X				
90	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	QT-04/QHXD	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
91	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	QT-05/QH XD	X				
92	Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	QT-06/QH XD	X				
93	Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	QT-07/QH XD	X				
94	Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	QT-08/QH XD	X				
95	Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	QT-09/QH XD	X				
96	Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết thị trấn (thuộc thẩm quyền của UBND huyện)	QT-10/QH XD	X				
97	Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn (thuộc thẩm quyền của UBND huyện)	QT-11/QH XD	X				
98	Cung cấp thông tin Quy hoạch (Trong khu vực đã có quy hoạch công trình xây dựng tỉ lệ 1/500)	QT-12/QH XD	X				
XV. LĨNH VỰC XÂY DỰNG							
99	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.	QT-01/XD	X				
XVI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG							
100	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh và Ban quản lý các khu công nghiệp	QT-01/HĐ XD	X				
101	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng	QT-02/HĐ XD	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
102	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước).	QT-03/HĐXD	X				
XVII. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP CAO							
103	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị	QT-01/HT	X				
XIII. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							
104	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	QT-01/GD	X				
105	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT-02/GD	X				
106	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	QT-03/GD	X				
107	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	QT-04/GD	X				
108	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	QT-05/GD	X				
109	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-06/GD	X				
110	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	QT-07/GD	X				
111	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-08/GD	X				
112	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-09/GD	X				
113	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học trường thục	QT-10/GD	X				
114	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT-11/GD	X				
115	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	QT-12/GD	X				
116	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT-13/GD	X				
117	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).	QT-14/GD	X				
118	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT-15/GD	X				
119	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	QT-16/GD	X				
120	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	QT-17/GD	X				
121	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT-18/GD	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
122	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực	QT-19/GD	X				
123	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT-20/GD	X				
124	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại	QT-21/GD	X				
125	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT-22/GD	X				
126	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	QT-23/GD	X				
127	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	QT-24/GD	X				
128	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	QT-25/GD	X				
129	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	QT-26/GD	X				
130	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	QT-28/GD	X				
131	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	QT-29/GD	X				
132	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	QT-30/GD	X				
133	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	QT-31/GD	X				
134	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	QT-32/GD	X				
135	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	QT-33/GD	X				
136	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã thôn đặc biệt khó khăn	QT-34/GD	X				
137	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi	QT-35/GD	X				
138	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi	QT-36/GD	X				
XIX. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH							
139	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ Photocopy	QT-01/XB	X				
140	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ Photocopy	QT-02/XB	X				
XX. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ							
141	Cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-01/PTTH	X				
142	Sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-02/PTTH	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
143	Gia hạn Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-03/PTTH	X				
144	Cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-04/PTTH	X				
XXI. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET							
145	Cấp giấy phép kinh doanh trò chơi điện tử, internet	QT-01/VT	X				
XXII. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH							
146	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	QT-01/HKD	X				
147	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	QT-02/HKD	X				
148	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	QT-03/HKD	X				
149	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	QT-04/HKD	X				
150	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	QT-05/HKD	X				
XXIII. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG							
151	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	QT-01/MT	X				
XXIV. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC XÃ							
152	Đăng ký thành lập hợp tác xã	QT-01/HTX	X				
153	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-02/HTX	X				
154	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	QT-03/HTX	X				
155	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-04/HTX	X				
156	Đăng ký khi hợp tác xã chia	QT-05/HTX	X				
157	Đăng ký khi hợp tác xã tách	QT-06/HTX	X				
158	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	QT-07/HTX	X				
159	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	QT-08/HTX	X				
160	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	QT-09/HTX	X				
161	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	QT-10/HTX	X				
162	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	QT-11/HTX	X				
163	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	QT-12/HTX	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
164	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-13/HTX	X				
165	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-14/HTX	X				
166	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	QT-15/HTX	X				
167	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	QT-16/HTX	X				
XXV. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI							
168	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	QT-01/ĐKĐĐ	X				
169	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	QT-02/ĐKĐĐ	X				
170	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân	QT-03/ĐKĐĐ	X				
XXVI. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI							
171	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	QT-01/ĐĐ	X				
172	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	QT-02/ĐĐ	X				
173	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	QT-03/ĐĐ	X				
174	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	QT-04/ĐĐ	X				
XXVII. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ							
175	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường không vào mục đích giao thông	QT-01/ĐB	X				
176	Gia hạn giấy phép	QT-02/ĐB	X				
XXVIII. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA							
177	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QT-01/ĐT	X				
178	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QT-02/ĐT	X				
179	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QT-03/ĐT	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
180	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QT-04/ĐT	X				
181	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT-05/ĐT	X				
182	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT-06/ĐT	X				
183	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	QT-07/ĐT	X				
184	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hỏng	QT-08/ĐT	X				
185	Xóa đăng ký phương tiện	QT-09/ĐT	X				

XXIX. LĨNH VỰC VĂN HÓA QUẦN CHÚNG, VĂN HÓA DÂN TỘC VÀ TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG

186	Công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	QT-03/VH	X				
187	Công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	QT-04/VH	X				

XXX. LĨNH VỰC THƯ VIỆN

188	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	QT-01/TV	X				
-----	---	----------	---	--	--	--	--

XXXI. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH

189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhâ dân cấp huyện)	QT-01/LVGĐ	X				
190	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhâ dân cấp huyện)	QT-02/LVGĐ	X				
191	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhâ dân cấp huyện)	QT-03/LVGĐ	X				
192	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhâ dân cấp huyện)	QT-04/LVGĐ	X				
193	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhâ dân cấp huyện)	QT-05/LVGĐ	X				
194	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhâ dân cấp huyện)	QT-06/LVGĐ	X				

XXXII. LĨNH VỰC THỦY SẢN

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
195	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT-01/TS	X				
196	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT-02/TS	X				
197	Công bố mở cảng cá loại 3	QT-03/TS	X				
XXXIII. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG							
198	Cấp giấy chứng nhận đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	QT-04/NCC	X				
199	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	QT-05/NCC	X				
XXXIV. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI							
200	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội	QT-01/BTXH	X				
201	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội	QT-02/BTXH	X				
202	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội	QT-03/BTXH	X				
203	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội	QT-04/BTXH	X				
204	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng lao động - thương binh và xã hội	QT-05/BTXH	X				
205	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-06/BTXH	X				
206	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-07/BTXH	X				
207	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-08/BTXH	X				
208	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-09/BTXH	X				
XXXV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG							
209	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	QT-01/LĐTL	X				
210	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	QT-02/LĐTL	X				
XXXVI. LĨNH VỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN							
211	Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án, công trình hoàn thành.	QT-02/KTKT	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
XXXVII. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI							
212	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT-01/TNXH	X				
213	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	QT-02/TNXH	X				
214	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	QT-03/TNXH	X				
XXXVIII. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT							
215	Công nhận báo cáo viên pháp luật huyện	QT-01/PBGDPL	X				
216	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện	QT-02/PBGDPL	X				
XXXXIX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN							
217	Mua quyền hóa đơn	QT-01/QLCS	X				
218	Mua hóa đơn lẻ	QT-02/QLCS	X				
XXXX. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU							
219	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	QT-01/LVĐT	X				
220	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	QT-02/LVĐT	X				
221	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu	QT-03/LVĐT	X				
222	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà Thầu	QT-04/LVĐT	X				
XXXXI. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)							
223	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-01/LVKD	X				
224	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-02/LVKD	X				
225	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-03/LVKD	X				
XXXXII. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN							
226	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	QT-01/PTNT	X				
227	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	QT-02/PTNT	X				
228	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	QT-03/PTNT	X				
XXXXIII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC							
229	Đăng ký khai thác nước dưới đất	QT-01/TNN	X				
XXXXIV. LĨNH VỰC VĂN HÓA							
230	Đăng ký tổ chức lễ hội	QT-01/VH	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
231	Thông báo tổ chức lễ hội	QT-02/VH	X				
232	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	QT-03/VH	X				
233	Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	QT-04/VH	X				
234	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	QT-05/VH	X				
235	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	QT-06/VH	X				
XXXXV. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM							
236	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	QT-01/ĐKBĐ	X				
237	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	QT-02/ĐKBĐ	X				
238	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	QT-03/ĐKBĐ	X				
239	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	QT-04/ĐKBĐ	X				
240	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	QT-05/ĐKBĐ	X				
241	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	QT-06/ĐKBĐ	X				
242	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	QT-07/ĐKBĐ	X				
243	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	QT-08/ĐKBĐ	X				
244	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	QT-09/ĐKBĐ	X				
XXXXVI. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ							
245	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	QT-01/HGCS	X				
XXXXVII. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (Trường hợp đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai)							
246	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	QT-01/LVĐĐ	X				
247	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	QT-02/LVĐĐ	X				
248	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	QT-03/LVĐĐ	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
249	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng	QT-04/LVĐĐ	X				
250	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	QT-05/LVĐĐ	X				
251	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	QT-06/LVĐĐ	X				
252	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	QT-07/LVĐĐ	X				
253	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	QT-08/LVĐĐ	X				
254	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	QT-09/LVĐĐ	X				
255	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	QT-10/LVĐĐ	X				
256	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	QT-11/LVĐĐ	X				
257	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	QT-12/LVĐĐ	X				
258	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	QT-13/LVĐĐ	X				
259	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	QT-14/LVĐĐ	X				
260	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	QT-15/LVĐĐ	X				
261	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	QT-16/LVĐĐ	X				
262	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục	QT-17/LVĐĐ	X				

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	LẦN BAN HÀNH				
			L1	L2	L3	L4	L5
263	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất	QT-18/LVĐĐ	X				
264	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	QT-19/LVĐĐ	X				
265	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi h	QT-20/LVĐĐ	X				
266	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng	QT-21/LVĐĐ	X				
267	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	QT-22/LVĐĐ	X				
268	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	QT-23/LVĐĐ	X				